

CÔNG TY CP THUỶ ĐIỆN
VĨNH SƠN – SÔNG HÌNH
VINH SON – SONG HINH HYDRO
POWER JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số/No: ..**691**../VSH-TH

Gia Lai, ngày 20 tháng 07 năm 2026
Gia Lai, July 20, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: - Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
To: - *Vietnam Exchange*
- *Hochiminh Stock Exchange*

1. Tên tổ chức/*Name of organization:*

- Mã chứng khoán/Mã thành viên/ *Stock code/ Broker code:* VSH
- Địa chỉ: Số 21, đường Nguyễn Huệ, Phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai
Address: 21 Nguyen Hue, Quy Nhon ward, Gia Lai province
- Điện thoại liên hệ/Tel: 0256 3892792
- Fax: 0256 3891975

2. Nội dung thông tin công bố/*Contents of disclosure:*

Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hình (VSH) công bố thông tin như sau:

Vinh Son - Song Hinh Hydropower Joint Stock Company (VSH) announces the following information:

- Báo cáo tình hình quản trị Công ty 06 tháng đầu năm 2026, số 687/BC-VSH ngày 20/7/2026
Report on corporate governance, for 06 first months of 2026 year, No. 687/BC-VSH dated July 20, 2026

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 20/7/2026 tại đường dẫn <https://vshpc.evn.com.vn/>

This information was published on the company's website on July 20, 2026, as in the link <https://vshpc.evn.com.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Nơi nhận/Recipients:

- Như trên/ *As above*;
- CT.HĐQT/ *Chairman*;
- Công bố website Công ty;
*Announced on the
Company's website*
- Lưu: Văn thư, TC-KT,
Tký/Filed by: *Admin, F&A
Dept, Secretary.*

Người đại diện theo pháp luật

Legal representative

TỔNG GIÁM ĐỐC

GENERAL DIRECTOR



[Signature]
Nguyễn Văn Thanh

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

- Báo cáo số 687/BC-VSH ngày 20/7/2026
Report No. 687/BC-VSH dated July 20, 2026

CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN
VĨNH SƠN – SÔNG HÌNH
VINH SON – SONG HINH
HYDROPOWER JSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Số/No:....~~687~~...../BC-VSH

Gia Lai, ngày ..~~20~~.. tháng 7 năm 2026

Gia Lai, July..~~20~~.., 2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(06 tháng đầu năm 2026)

(06 first months of 2026 year)

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To:

- The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

- Tên công ty: Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hình

Name of company: Vinh Son - Song Hinh Hydropower Joint Stock Company.

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 21 Nguyễn Huệ - Phường Quy Nhơn - Tỉnh Gia Lai

Address of headoffice: No 21 Nguyen Hue, Quy Nhon Ward, Gia Lai province

- Điện thoại/Telephone: 0256 3 892069

Fax: 0256 3891975

Email: hpp_vssh@evn.com.vn

- Vốn điều lệ/Charter capital: 2.362.412.460.000 đồng

- Mã chứng khoán/Stock symbol: VSH

- Mô hình quản trị công ty/Governance model:

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/

General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Supervisory Board, General Director.

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện /The implementation of internal audit: Implemented.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/ Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/Information on meetings, resolutions and decisions of the

General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
1	286/NQ-ĐHĐCĐ	26/3/2026	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 <i>2026 Annual General Meeting of Shareholders</i>

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu năm)/ *Board of Directors (06 first months of year):*

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ *Information about the members of the Board of Directors:*

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>members of Board of Directors</i>	Chức vụ/ <i>Position (thành viên HĐQT độc lập, TV HĐQT không điều hành)/ Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors))</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors</i>	
			Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
1.	Ông/Mr. Võ Thành Trung	Chủ tịch HĐQT <i>Chairman</i>	21/3/2025	
2.	Ông/Mr. Nguyễn Văn Thanh	TV HĐQT – TGD <i>Member of BOD/General Director</i>	21/3/2025	
3.	Ông/Mr. Nguyễn Quang Quyền	TV HĐQT không điều hành/ <i>non-executive member of BOD</i>	21/3/2025	
4.	Ông/Mr. Lê Tuấn Hải	TV HĐQT không điều hành/ <i>non-executive member of BOD</i>	21/3/2025	
5.	Ông/Mr. Nguyễn Mạnh Cường	TV HĐQT độc lập <i>Independent Member of BOD</i>	21/3/2025	

2. Các cuộc họp HĐQT/ *Meetings of the Board of Directors:*

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Director' member</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự/ <i>Number of meetings attended by Board of Directors</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự họp/ <i>Reasons for absence</i>
1.	Ông/Mr. Võ Thành Trung	Chủ tịch HĐQT <i>Chairman</i>	02/02	
2.	Ông/Mr. Nguyễn Văn Thanh	TV HĐQT – TGD <i>Member of BOD/ General Director</i>	02/02	
3.	Ông/Mr. Lê Tuấn Hải	TV HĐQT không điều hành/ <i>Non- Executive Member of BOD</i>	02/02	
4.	Ông/Mr. Nguyễn Quang Quyền	TV HĐQT không điều hành/ <i>Non- Executive Member of BOD</i>	02/02	
5.	Ông/Mr. Nguyễn Mạnh Cường	TV HĐQT độc lập <i>Independent Member of BOD</i>	02/02	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/*Supervising the Board of Management by the Board of Directors:*

Trong 6 tháng đầu năm 2026, Ban Tổng giám đốc đã thực hiện nhiệm vụ triển khai công việc theo nội dung nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026, Nghị quyết của HĐQT tại các phiên họp thường kỳ, qua thư; và các nhiệm vụ theo Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ, với các nội dung chính:

In 06 first months of 2026, the Board of Management has carried out its tasks in accordance with the contents of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders' Resolution, the Board of Directors' Resolution at regular meetings, collecting BOD's opinions in writing letter; and responsibilities under the Company's Charter and internal regulations, with the main contents:

- a. Lập các Báo cáo kết quả SXKD năm 2025- Kế hoạch SXKD năm 2026 trình HĐQT, ĐHĐCĐ; Lập các Báo cáo quản trị, Báo cáo tài chính hằng Quý và năm theo quy định;

Preparing Reports on the 2025 Business Result - 2026 Business Plan to submit to the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders; Preparing the Management Reports, Quarterly/ Annual Financial Reports according to the Regulations;

- b. Triển khai công tác SXKD năm 2026 đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 thông qua;

Implementing the 2026 Business Performance approved by the 2026 Annual General Meeting of Shareholders;

- c. Bổ nhiệm nhân sự theo quy chế nội bộ;
Appointing personnel according to internal regulations;
- d. Cập nhật, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định trong Công ty;
Updating, amending and supplementing the Company's regulations and rules;
- e. Công bố thông tin, đảm bảo tính minh bạch theo Quy định hiện hành;
Disclosing information, ensuring transparency according to current regulations;
- f. Thực hiện thanh toán cổ tức năm 2025;
Implementing dividend payments of 2025;
- g. Ký kết hợp đồng với đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán tài chính năm 2026 cho Công ty;
Signing a contract with an independent auditor to conduct a 2026 financial audit for the Company;

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/*Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any):*

Tiểu Ban kỹ thuật tham gia kiểm tra đánh giá, tư vấn công tác quản lý vật tư thiết bị tại các NM Thủy điện.

The Technical Subcommittee participates in inspecting, evaluating and consulting on the management of materials and equipment at Hydropower Plants.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2026)/ *Resolutions/Decisions of the Board of Directors (06 first months of 2025 year): as attached.*

III. Ban kiểm soát (Báo cáo kỳ nửa năm)/ *Supervisory Board (SB) (semi-annual report):* Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ *Information about members of Supervisory Board:*

Stt No.	Thành viên BKS <i>Members of Supervisory Board</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Supervisory Board</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1.	Ông/Mr. Quách Vĩnh Bình	Trưởng BKS <i>Head of SB</i>	- Bổ nhiệm lại ngày 21/3/2025; - Bổ nhiệm Trưởng Ban KS ngày 21/3/2025 - <i>Re-appointment Date: March 21, 2025</i> - <i>Date of Becoming Head of SB: March 21, 2025</i>	Cử nhân Kinh tế- Chuyên ngành Tài chính Tín dụng <i>Bachelor of Economics - Major in Credit Finance</i>

2.	Ông/Mr. Trần Văn Hoàng	Thành viên <i>Member</i>	Bổ nhiệm ngày 26/3/2026 <i>Appointment Date:</i> <i>March 26, 2026</i>	Cử nhân tài chính doanh nghiệp <i>Bachelor of</i> <i>Corporate Finance</i>
3.	Ông/Mr. Hoàng Kim Minh	Thành viên <i>Member</i>	Bổ nhiệm lại ngày 21/3/2025 <i>Re-appointment Date:</i> <i>March 21, 2025</i>	Cử nhân kinh tế, chuyên ngành kiểm toán <i>Bachelor of</i> <i>Economics, major in</i> <i>auditing</i>
4.	Bà/Ms. Vũ Thị Thanh Hải	Thành viên <i>Member</i>	Bổ nhiệm ngày 21/3/2025 <i>Appointment Date:</i> <i>March 21, 2025</i> Miễn nhiệm ngày 26/3/2026 <i>Dismissal date:</i> <i>March 26, 2026</i>	Cử nhân kế toán <i>Bachelor of</i> <i>Accounting</i>

2. Cuộc họp của BKS/ *Meetings of Supervisory Board*

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of</i> <i>Supervisory Board/</i> <i>Audit Committee</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of</i> <i>meetings</i> <i>attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for</i> <i>absence</i>
1.	Ông/Mr. Quách Vĩnh Bình	01/01	100%	100%	
2.	Ông/Mr. Trần Văn Hoàng	00/01			Bổ nhiệm ngày 26/3/2026 <i>Appointment</i> <i>Date: March</i> <i>26, 2026</i>
3.	Ông/Mr. Hoàng Kim Minh	01/01	100%	100%	
4.	Bà/Mrs. Vũ Thị Thanh Hải	01/01	100%	100%	Miễn nhiệm ngày 26/3/2026 <i>Dismissal</i> <i>date:</i> <i>March 26,</i> <i>2026</i>

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Supervisory Board:*

Tham gia toàn bộ các cuộc họp Hội đồng quản trị (họp định kỳ trực tiếp hoặc qua thư). Thực hiện hoạt động giám sát thông qua việc kiểm soát tính hợp lệ, hợp pháp, tuân thủ trong việc ban hành các nghị quyết, quyết định, nội quy, quy chế của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành Công ty; Thực hiện Báo cáo của Ban Kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên 2026 và kiến nghị Đơn vị kiểm toán để ĐHĐCĐ quyết định. Giám sát tình hình đầu tư tài chính 6 tháng đầu năm 2026; Tham gia, kiến nghị các vấn đề về công tác quản trị, tài chính Công ty.

Participating in all meetings of Board of Directors (regular meetings or collecting BOD's opinions in writing). Conducting supervision activities by controlling the validity, legality, and compliance in the issuance of resolutions, decisions, rules, and regulations of the Board of Directors and the Company's Executive Board; Implementing the Supervisory Board's Report at the 2026 Annual General Meeting of Shareholders and making recommendations to the Auditing Units for the General Meeting of Shareholders to decide. Monitoring the financial investment situation in 06 first months of 2026; Participating and giving recommendations on issues related to the Company's governance and finance.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*the coordination among the Supervisory Board, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

BKS đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, TGD trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao. HĐQT và TGD đã tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện nhiệm vụ (cung cấp đầy đủ thông tin và tài liệu liên quan; cung cấp tài liệu họp HĐQT và mời BKS tham dự các cuộc họp của HĐQT, họp giao ban trực tuyến hàng tháng với Công ty về tình hình SXKD).

The Supervisory Board has closely coordinated with the Board of Directors and the General Director in performing the functions and tasks. The Board of Directors and the General Director have provided favorable conditions for the Supervisory Board to perform its tasks (providing full information and relevant documents; providing meeting documents for Board of Directors and inviting the Supervisory Board to attend Board of Directors' meetings, online monthly meetings with the Company on the production and business situation).

Các báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, giám sát của BKS đều được gửi tới HĐQT và Tổng Giám đốc.

The Supervisory Board's reports on inspection and supervision work are sent to the Board of Directors and the General Director.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/*Other activities of the Supervisory Board (if any): không/no*

IV. Ban điều hành/Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành/ Members of Board of Management	Chức vụ (Position)	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management
1.	Ông/Mr. Nguyễn Văn Thanh	Tổng Giám đốc General Director	20/10/1966	Kỹ sư cơ khí Mechanical engineer	Bổ nhiệm lại/ Date of reappointment: 21/3/2025
2.	Ông/Mr. Dương Tấn Tường	Phó Tổng giám đốc Vice General Director	26/02/1976	Thạc sỹ kỹ thuật điện Master of Electrical Engineering	Bổ nhiệm lại/ Date of reappointment: 01/6/2025
3.	Ông/Mr. Hoàng Anh Tuấn	Phó Tổng giám đốc Vice General Director	05/05/1968	Thạc sỹ kỹ thuật điện Master of Electrical Engineering	Bổ nhiệm lại/ Date of reappointment: 01/6/2025
4.	Ông/Mr. Trần Công Đàm	Phó Tổng Giám đốc Vice General Director	22/11/1979	Thạc sỹ kỹ thuật điện Master of Electrical Engineering	Bổ nhiệm/ Date of appointment: 01/9/2024 Thôi giữ chức vụ/ Dimissal date:: 01/04/2026

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên Name	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm Date of appointment/ dismissal
Bà/Ms. Phan thị Thanh Thúy	21/02/1981	Cử nhân kinh tế - Thạc sỹ chuyên ngành kế toán Bachelor of Economics - Master of Accounting	Bổ nhiệm lại: ngày 01/01/2024 Date of re-appointment: 01/01/2024

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công

ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Supervisory Board, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance*: đã tham gia các hội thảo (trực tiếp và trực tuyến) liên quan quản trị Công ty do UBCK phối hợp các tổ chức khác tổ chức / *Participating in seminars (online and offline) related to corporate governance organized by the State Securities Commission in collaboration with other organizations*.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo nửa năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/*The list of affiliated persons of the public company (semi-annual report) and transactions of affiliated persons of the Company*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/*The list of affiliated persons of the Company: như đính kèm/as attached*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons: như đính kèm/ as attached.*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No.* date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power: không/no*

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Chức vụ tại CTNY <i>Position at the listed Company</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No. /Passport No., date of issue, place of Issue	Địa chỉ <i>Address</i>	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát <i>Name of subsidiaries or companies which the Company control</i>	Thời điểm giao dịch <i>Time of transaction</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Supervisory Board, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting):* không/no

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Supervisory Board, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO):* không/no

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Supervisory Board, Director (General Director) and other managers:* không/no

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (trong nửa năm)/*Share transactions of internal persons and their affiliated persons (semi-annual report)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/*The list of internal persons and their affiliated persons công ty/ Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company: như đính kèm/ as attached*

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ *Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company*: không/ *none*

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/*Other significant issues*: không/*no*

Nơi nhận/Recipients:

- Như trên/ as above;
- Lưu/Archived: VT, HĐQT

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOD**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
(Sign, full name and seal)



Võ Thành Trung

Phụ lục: kèm theo Báo cáo Quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2026

Appendix: attached to Corporate Governance Report in period of 06 first months of 2026

NGHỊ QUYẾT/ RESOLUTIONS

STT / No	Ngày / Date	Số ký hiệu/ Number of document	Trích yếu/ Content	Rate of approval
1	10/01/2026	45/NQ-HĐQT	Nghị quyết về việc phê duyệt phương án đầu tư mua cổ phần Công ty CP GE Tây Nguyên. <i>Resolution on approving the investment plan to acquire shares of GE Tay Nguyen Joint Stock Company.</i>	03/03
2	14/01/2026	61/NQ-HĐQT	Nghị quyết về việc phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu gói thầu (VSSH-4.25) Cung cấp máy biến áp 42 MVA Nhà máy thủy điện Vĩnh Sơn. <i>Resolution on approving the ranking list of contractors for tender package (VSSH-4.25) Supply of 42 MVA transformers for Vinh Son Hydropower Plant.</i>	05/05
3	21/01/2026	87/NQ-HĐQT	Nghị quyết về việc thành lập Tổ chuyên gia đấu thầu, Tổ thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu các gói thầu thuộc nguồn vốn đầu tư phát triển năm 2026 (phần thiết bị) <i>Resolution on the establishment of the Bidding Expert Team and the Team for evaluating the results of contractor selection for packages funded by development investment capital in 2026 (equipment portion)</i>	05/05
4	30/01/2026	111/NQ-HĐQT	Nghị quyết thông qua việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và tạm ứng cổ tức đợt 3 năm 2025 bằng tiền. <i>The resolution approves the organization of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders and the payment of the third interim dividend for 2025 in cash.</i>	05/05
5	02/02/2026	118/NQ-VSH-HĐQT	Nghị quyết về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng gói thầu (VSSH-4.25) Cung cấp máy biến áp 42 MVA Nhà máy thủy điện Vĩnh Sơn. <i>Resolution on approving the results of the online contractor selection for package (VSSH-4.25) Supply of 42 MVA transformers for Vinh Son Hydropower Plant.</i>	05/05

STT / No	Ngày / Date	Số ký hiệu / Number of document	Trích yếu / Content	Rate of approval
6	26/02/2026	160/NQ-HĐQT	Nghị quyết về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng gói thầu (VSSH-5.25) Cung cấp, thử nghiệm, hiệu chỉnh 1 giàn acquy hệ thống 1 chiều 125 VDC Nhà máy Vĩnh Sơn. <i>Resolution on approving the results of the online contractor selection for package (VSSH-5.25) Supply, testing, and calibration of 1 battery bank for a 125 VDC DC system at Vinh Son Factory.</i>	05/05
7	05/03/2026	183/NQ-HĐQT	Nghị quyết Phiên họp HĐQT lần 1/2026 - Thông qua Báo cáo của TGD về tình hình SXKD năm 2025, kế hoạch SXKD năm 2026 - Thông qua tài liệu phục vụ ĐHĐCĐ TN 2026 <i>Resolution of the 1st Board Meeting in 2026</i> - <i>Approval of the General Director's Report on the business performance in 2025 and the business plan for 2026</i> - <i>Approval of documents for the 2026 Annual General Meeting of Shareholders</i>	05/05
8	10/03/2026	209/NQ-HĐQT	Nghị quyết về việc thông qua sửa đổi, bổ sung tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2026. <i>Resolution on the approval of amendments and additions to the documents for the 2026 Annual General Meeting of Shareholders.</i>	05/05
9	17/03/2026	252/NQ-HĐQT	Nghị quyết về ứng cử viên thành viên Ban kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2025-2030. <i>Resolution on candidates for membership of the Supervisory Board for the remaining time of the 2025-2030 term.</i>	05/05
10	18/03/2026	259/NQ-HĐQT	Nghị quyết về việc thành lập Tổ chuyên gia đấu thầu các gói thầu thuộc nguồn vốn đầu tư phát triển năm 2026; Tổ thẩm định kết quả LCNT các gói thầu thuộc nguồn vốn đầu tư phát triển năm 2026 (phần công trình). <i>Resolution on the establishment of the Expert Team for bidding on development investment projects in 2026; and the Team for evaluating the results of bidding on development investment projects in 2026 (construction portion).</i>	05/05

STT / No	Ngày / Date	Số ký hiệu / Number of document	Trích yếu / Content	Rate of approval
11	30/03/2026	296/NQ-HĐQT	Nghị quyết về việc phê duyệt quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc năm 2025. <i>Resolution on approving the settlement of the Salary and Remuneration Fund for the Board of Directors, Supervisory Board, and General Director for the year 2025.</i>	05/05
12	31/03/2026	318/NQ-HĐQT	Nghị quyết về việc phê duyệt cho thôi giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh. <i>Resolution on approving the termination of the position of Deputy General Director of Vinh Son - Song Hinh Hydropower Joint Stock Company.</i>	05/05
13	02/04/2026	350/NQ-HĐQT	Nghị quyết về việc phê duyệt thay đổi nhân sự Giám đốc VSH - Chi nhánh Trung tâm DVTV. <i>Resolution on approving the personnel change of the Director of VSH - Consulting Service Center Branch.</i>	05/05
14	13/04/2026	390/NQ-HĐQT	Nghị quyết về việc phê duyệt kế hoạch đấu thầu, lựa chọn nhà thầu các gói thầu thuộc nguồn vốn đầu tư phát triển năm 2026 (phần công trình xây dựng). <i>Resolution on approving the bidding plan and contractor selection for packages funded by development investment capital in 2026 (construction works).</i>	05/05
15	13/04/2026	392/NQ-HĐQT	Nghị quyết về việc Phê duyệt phương án kỹ thuật, dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu lắp đặt bổ sung chức năng bảo vệ truyền cắt F21/F85 xuất tuyến 174/Sông Hinh – 172/Tuy hòa 2. <i>Resolution on approving the technical plan, cost estimate, and contractor selection plan for the package to install additional F21/F85 switching protection functions for outgoing line 174/Song Hinh – 172/Tuy Hoa 2.</i>	05/05

STT / No	Ngày / Date	Số ký hiệu/ Number of document	Trích yếu/ Content	Rate of approval
16	13/04/2026	394/NQ-HĐQT	Nghị quyết về việc Phê duyệt phương án kỹ thuật, dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu hiệu chỉnh, cài đặt thông số hệ thống điều tốc và thử nghiệm đáp ứng tần số sơ cấp Tổ máy H1 và H2 Nhà máy thủy điện Vĩnh Sơn. <i>Resolution on Approving the Technical Plan, Cost Estimate, and Contractor Selection Plan for the Package of Adjusting, Setting Parameters of the Speed Control System, and Testing the Primary Frequency Response of Units H1 and H2 of the Vinh Son Hydropower Plant</i>	05/05
17	20/04/2026	418/NQ-HĐQT	Nghị quyết về việc phê duyệt chi phí và chỉ định Đơn vị tư vấn lập hồ sơ báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Dự án Nhà máy điện mặt trời nổi hồ Sông Hình. <i>Resolution on approving the costs and designating the consulting unit to prepare the pre-feasibility study report for the Song Hinh Lake Floating Solar Power Plant Project.</i>	05/05
18	22/04/2026	433/NQ-HĐQT	Nghị quyết về việc phê duyệt thực hiện thanh toán 5% cổ tức năm 2025 bằng tiền cho cổ đông (đợt 4). <i>Resolution on approving the payment of 5% cash dividend for 2025 to shareholders (4th installment).</i>	05/05
19	28/05/2026	539/NQ-HĐQT	Nghị quyết phiên họp HĐQT lần 2/2026. - Thông qua Báo cáo của TGD về tình hình SXKD 5 tháng đầu năm 2026 - Sửa đổi, bổ sung các Quy chế nội bộ Công ty. - Phê duyệt/ có ý kiến về các nội dung đấu thầu thuộc thẩm quyền HĐQT. <i>Resolution of the 2nd Board of Directors Meeting in 2026:</i> - <i>Through the General Director's Report on the Business Performance for the first 5 months of 2026</i> - <i>Amendments and additions to the Company's internal regulations.</i> - <i>Approval/comments on bidding matters within the Board of Directors' authority."</i>	05/05

STT / No	Ngày / Date	Số ký hiệu / Number of document	Trích yếu / Content	Rate of approval
20	19/06/2026	604/NQ-HĐQT	Nghị quyết về việc phê duyệt chi phí đầu tư mới hệ thống ắc quy (200Ah) tại khu vực Trạm phân phối Thủy điện Thượng Kon Tum. <i>Resolution on approving the new investment cost for a battery system (200Ah) at the Thuong Kon Tum Hydropower Distribution Station area.</i>	05/05
21	22/06/2026	608/NQ-HĐQT	Nghị quyết về việc phê duyệt Danh mục, dự toán và kế hoạch đấu thầu lựa chọn nhà thầu các gói thầu mua sắm vật tư thiết bị dự phòng năm 2026 Thủy điện Thượng Kon Tum. <i>Resolution on approving the list, budget, and bidding plan for selecting contractors for the procurement of spare parts and equipment for the Thuong Kon Tum Hydropower Plant in 2026.</i>	05/05
22	22/06/2026	610/NQ-HĐQT	Nghị quyết về việc phê duyệt đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2026. <i>Resolution on Approving the Independent Auditing Firm to audit the Company's Financial Statements for the year 2026</i>	05/05

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN
TRANSACTIONS BETWEEN THE COMPANY AND RELATED PERSONS OF THE COMPANY; OR BETWEEN THE COMPANY AND MAJOR SHAREHOLDERS, INTERNAL PERSON, RELATED PERSONS

Stt	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/person	Mối quan hệ liên quan với công ty Relation with company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH / No, date	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ / Address	Thời điểm giao dịch với công ty /Time of beginning of transaction	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) /No Resolution, Decision of AGMS/BOD	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total transaction value	Ghi chú/ Note
1	Công ty Mua bán điện - Tập đoàn điện lực Việt Nam ELECTRICITY POWER TRADING COMPANY- VIETNAM ELECTRICITY	Công ty trong cùng tập đoàn với cổ đông lớn/ Company in the same group with major shareholder	Số: 0100100079; ngày 22/01/2019; Sở KHĐT TP Hà Nội nay là Sở Tài Chính Tp Hà Nội NO: 0100100079; dated 22/01/2019; Plan and Investment Department of Ha noi city, curently Finance Department of Ha Noi city	Tầng 18, Tháp B, Toà nhà EVN, số 11 Cửa Bắc, P. Trúc Bạch, Q. Ba Đình, Hà Nội/ 18th Floor, Tower B, EVN Building, No. 11 Cua Bac, Truc Bach Ward, Ba Dinh District, Hanoi	Năm 2026/2026 Year	Hợp đồng mua bán điện/ Power purchase agreement	Bán điện, với tổng doanh thu bán điện 6 tháng đầu năm 2026 là: 1.194.204.292.074 đồng Selling electricity, with total revenue from selling electricity in the first six months of 2026: VND 1,194,204,292,074	Công ty Mua bán điện là Bên mua điện của VSH/ ELECTRICITY POWER TRADING COMPANY- VIETNAM ELECTRICITY is purchaser
2	Công ty TNHH Năng lượng REE/ REE Energy Ltd Company (REE.E)	Công ty mẹ/ parent company	Số 0316514160, cấp ngày 17/11/2025, Sở Tài chính TP. HCM/No 0316514160, dated 17/11/2025, by Finance Department of HCM city	364 Cộng Hòa, Phường Tân Bình, Tp. HCM/ 364 Cong Hoa, Tan Binh Ward, HCMC	Năm 2026/2026 Year	- NQ ĐHCĐ số/AGMS Resolution no: 287/NQ-ĐHCĐ ngày/dated 26/03/2026; - NQ HĐQT số/Resolution no: 111/NQ-ĐHCĐ ngày/dated 30/01/2026; - NQ HĐQT số/Resolution no: 433/NQ-HĐQT ngày/dated 22/4/2026;	-Chi trả cổ tức năm 2025 với tỷ lệ 15% bằng tiền; Số tiền: 186.319.467.000 đồng; - Paying 2025 dividends at a rate of 15% in cash; Amount: VND 186.319.467,000	
3	Tổng Công ty Phát điện 3 - CTCP/ Power Generation Corporation 3 - JSC	Cổ đông lớn/major shareholder	Số 3502208399; cấp ngày 22/7/2025; Sở Tài chính TP.HCM/ no. 3502208399; dated 22/7/2025; by Finance Dept of HCM city.	Số 60-66 đường Nguyễn Cơ Thạch, Khu đô thị Sala, Phường An Khánh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/ 60- 66 Nguyen Co Thach Street, Sala Urban Area, An Khanh Ward, Ho Chi Minh City.	Năm 2026/2026 Year	- NQ ĐHCĐ số/AGMS Resolution no: 287/NQ-ĐHCĐ ngày/dated 26/03/2026; - NQ HĐQT số/Resolution no: 111/NQ-ĐHCĐ ngày/dated 30/01/2026; - NQ HĐQT số/Resolution no: 433/NQ-HĐQT ngày/dated 22/4/2026;	-Chi trả cổ tức năm 2025 với tỷ lệ 15% bằng tiền; Số tiền: 108.274.573.500 đồng; - Paying 2025 dividends at a rate of 15% in cash; Amount: VND 108,274,573,500	
4	Công ty CP GE Tây Nguyên/ GE Tay Nguyen Joint Stock Company	Công ty trong cùng tập đoàn, Công ty con REE.E/Company in the same group (subsidiary company of REE.E)	Số 6101255090; cấp ngày 30/7/2025; Sở Tài chính T.Quảng Ngãi/ no. 6101255090; dated 30/7/2025; by Finance Dept of Quang Ngai provine.	528 Trần Nhân Tông, P. Kon Tum, T. Quảng Ngãi/ 528 Tran Nhan Tong, Kon Tum Ward, Quang Ngai Provine	Năm 2026/2026 Year	Hợp đồng số: 01/2026/HĐDV-GE- VSH ngày 10/4/2026 Contract No 01/2026/HĐDV-GE- VSH dated 10/4/2026	Cung cấp dịch vụ quản lý vận hành NMD Đăk Nghé 6T năm 2026: 120.000.000 VND Providing operation and management services for Dak Nghé Power Plant for 06months of 2026: 120,000,000 VND	

Phụ lục: kèm theo Báo cáo Quản trị Công ty, kỳ 06 tháng đầu năm 2026
Appendix: attached to Corporate Governance Report in period of 06 first months of 2026

DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY
THE LIST OF AFFILIATED PERSONS OF THE COMPANY

STT /No	Tên cá nhân/ Tổ chức Name	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Cty, nếu có/ Position at the company, if any	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp ID/Passport/Certificate No*, date of issue, place of issue	Địa chỉ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do/ Reasons	Mối quan hệ liên quan với Công ty/ Relationship with the Company
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Ông/Mr. Võ Thành Trung		CT. HĐQT/ Chairman of BOD			21/03/2025			CT. HĐQT/ Chairman of BOD
2	Ông/Mr. Nguyễn Văn Thanh		thành viên HĐQT, Tổng giám đốc member of BOD, General Director			21/03/2025			thành viên HĐQT, Tổng giám đốc member of BOD, General Director
3	Ông/Mr. Lê Tuấn Hải		TV HĐQT/ Board member			21/03/2025			TV HĐQT/ Board member

STT /No	Tên cá nhân/ Tổ chức Name	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Cty, nếu có/ Position at the company, if any	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp ID/Passport/Certificate No*, date of issue, place of issue	Địa chỉ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do/ Reasons	Mối quan hệ liên quan với Công ty/ Relationship with the Company
4	Ông/Mr. Nguyễn Quang Quyền	003C303505	TV HĐQT/ Board member			21/03/2025			TV HĐQT/ Board member
5	Ông/Mr. Nguyễn Mạnh Cường		TV HĐQT/ Board member			21/03/2025			TV HĐQT/ Board member
6	Ông/Mr. Quách Vĩnh Bình		Trưởng Ban kiểm soát/ Chief of Supervisory Board			21/03/2025			Trưởng Ban kiểm soát/ Chief of Supervisory Board
7	Ông/Mr. Trần Văn Hoàng		Thành viên Ban kiểm soát/membe r of Superviory Board			26/03/2026		bổ nhiệm theo NQ ĐHĐCĐ số 286/VSH- ĐHĐCĐ, ngày 26/3/2026/ Appointed pursuant to AGM Resolution No. 286/VSH- ĐHĐCĐ, dated March 26, 2026	Thành viên Ban kiểm soát/member of Superviory Board

STT /No	Tên cá nhân/ Tổ chức Name	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Cty, nếu có/ Position at the company, if any	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp ID/Passport/Certificate No*, date of issue, place of issue	Địa chỉ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do/ Reasons	Mối quan hệ liên quan với Công ty/ Relationship with the Company
8	Ông/Mr. Hoàng Kim Minh		thành viên BKS/ member of Supervisory Board			21/03/2025			thành viên BKS/ member of Supervisory Board
9	Ông/Mr. Hoàng Anh Tuấn		Phó Tổng Giám đốc/ Vice General Director			01/06/2025			Phó Tổng Giám đốc/ Vice General Director
10	Ông/Mr. Dương Tấn Tường		Phó Tổng Giám đốc/ Vice General Director			01/06/2025			Phó Tổng Giám đốc/ Vice General Director
11	Bà/Ms. Phan thị Thanh Thúy		Kế toán trưởng/ Chief Accountant			01/01/2024			Kế toán trưởng/ Chief Accountant

STT /No	Tên cá nhân/ Tổ chức Name	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Cty, nếu có/ Position at the company, if any	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp ID/Passport/Certificate No*, date of issue, place of issue	Địa chỉ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do/ Reasons	Mối quan hệ liên quan với Công ty/ Relationship with the Company
12	Bà/Ms. Trần thị Hoài Hương		Tký Cty, Người PTQTCT/ Secretary/per son in charge of corporate governance			04/10/2024			Tký Cty, Người PTQTCT/ Secretary/per son in charge of corporate governance
13	Công ty TNHH Năng lượng R.E.E/ / R.E.E Energy Co., Ltd.			0316514160, 17/11/2025, Sở Tài chính TP. HCM/ FinanceDepartment of HCM city	364 đường Cộng Hòa, P. Tân Bình, Tp.HCM. 364 Cộng Hòa street, Tân Bình ward, HCM city	10/11/2020			Công ty mẹ/ parent company
14	Tổng Công ty Phát Điện 3- CTCP/ POWER GENERATION JOINT STOCK CORPORATION 3			3502208399, 22/7/2025, Sở Tài chính Tp. HCM/ Finance Department of HCM city	Số 60-66 đường Nguyễn Cơ Thạch, Khu đô thị Sala, Phường An Khánh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/ 60-66 Nguyen Co Thach Street, Sala Urban Area, An Khanh ward, Ho Chi Minh City.	19/06/2012			Cổ đông lớn, sở hữu 30,55%/ major shareholer with 30,55%
15	Công ty TNHH MTV Tư vấn và Dịch vụ Kỹ thuật VSH/Consulting and Technical Services VSH OneMember Co, Ltd			4100922968, 24/07/2009, Sở KHĐT tỉnh Bình Định hiện nay là Sở Tài chính tỉnh Gia Lai / Plan and Investment Department of Binh Dinh city, currently Finance Department of Gia Lai province	21 đường Nguyễn Huệ, Phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai 21 Nguyễn Huệ street, Quy Nhơn ward, Gia Lai province	24/07/2009			công ty con của VSH/ VSH's subsidiary

Phụ lục: kèm theo Báo cáo Quản trị Công ty, kỳ 06 tháng đầu năm 2026
Appendix: attached to Corporate Governance Report in period of 06 first months of 2026

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
LIST OF INTERNAL PERSONS AND THEIR AFFILIATED PERSONS

STT/ No	Tên cá nhân/ Tổ chức Name of individual/organization	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)/ stock trading account (if any)	Chức vụ tại Cty (nếu có)/ position in Company (if any)	Số Giấy NSH (*) NSH No. ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/Note
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	Ông/Mr. Võ Thành Trung		CT. HĐQT/ Chairman of BOD			298.242	0,13	
1.1	Nguyễn Thị Thu An					-	-	Vợ/wife
1.2	Võ Nguyễn Ngọc Nhiên					-	-	con/child
1.3	Võ Nguyễn Yến Nhi					-	-	con/child
1.4	Võ Hữu Kiên					-	-	con/child
1.5	Võ Văn Cư					-	-	anh/brother
1.6	Võ Thị Hoa					-	-	chị/sister
1.7	Võ Thị Tàu					-	-	chị/sister

STT/ No	Tên cá nhân/ Tổ chức Name of individual/organization	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)/ stock trading account (if any)	Chức vụ tại Cty (nếu có)/ position in Company (if any)	Số Giấy NSH (*) NSH No. ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/Note
1.8	Thái Minh Tâm					-	-	anh rể/brother in law
1.9	Nguyễn Hữu Duyệt					-	-	anh rể/brother in law
1.10	Tổng Công ty Phát Điện 3- CTCP/ POWER GENERATION JOINT STOCK CORPORATION 3		Người đại diện/ representative of unit, to participate in VSH BOD	3502208399, 22/7/2025, Sở Tài chính Tp. HCM/ Finance Department of HCM city	Số 60-66 đường Nguyễn Cơ Thạch, Khu đô thị Sala, Phường An Khánh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/ 60-66 Nguyen Co Thach Street, Sala Urban Area, An Khanh ward, Ho Chi Minh City.	72.183.049	30,55	Cổ đông lớn, sở hữu 30,55%/ major shareholder with 30,55%
2	Ông/Mr. Nguyễn Văn Thanh		thành viên HĐQT, Tổng giám đốc member of BOD, General Director			21.183	0,01	
2.1	Dương Thị Mạch					-	-	mẹ/mother
2.2	Nguyễn Thị Kim Cúc					-	-	vợ/wife
2.3	Nguyễn Thị Hiền					-	-	chị/sister
2.4	Nguyễn Thị Đào					-	-	chị/sister
2.5	Nguyễn Thị Hương					-	-	Em/younger sister
2.6	Nguyễn Quốc Bảo					-	-	con/child

STT/ No	Tên cá nhân/ Tổ chức Name of individual/organization	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)/ stock trading account (if any)	Chức vụ tại Cty (nếu có)/ position in Company (if any)	Số Giấy NSH (*) NSH No. ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/Note
2.7	Nguyễn Thị Trà My					-	-	con/child
2.8	Tổng Công ty Phát Điện 3- CTCP/ POWER GENERATION JOINT STOCK CORPORATION 3		người đại diện/ representative of unit, to participate in VSH BOD	3502208399, 22/7/2025, Sở Tài chính Tp. HCM/Finance Department of HCM city	Số 60-66 đường Nguyễn Cơ Thạch, Khu đô thị Sala, Phường An Khánh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/ 60-66 Nguyen Co Thach Street, Sala Urban Area, An Khanh ward, Ho Chi Minh City.	72.183.049	30,55	Cổ đông lớn, sở hữu 30,55%/ major shareholder with 30,55%
3	Ông/Mr. Lê Tuấn Hải		TV HĐQT/ Board member			-	-	
3.1	Lê Thị Hải Yến					-	-	vợ/wife
3.2	Lê Yến Ngọc					-	-	con/child
3.3	Lê Khánh Ngọc					-	-	con/child
3.4	Nguyễn Thị Nhạn					-	-	mẹ/mother
3.5	Lê Thị Phương Loan					-	-	chị/sister
3.6	Lê Tuấn Huy					-	-	anh/brother
3.7	Lê Thị Diệu Huyền					-	-	chị/sister
3.8	Lê Tuấn Hưng					-	-	Em/younger brother

STT/ No	Tên cá nhân/ Tổ chức Name of individual/organization	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)/ stock trading account (if any)	Chức vụ tại Cty (nếu có)/ position in Company (if any)	Số Giấy NSH (*) NSH No. ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/Note
3.9	Nguyễn Huân					-	-	anh rể/brother in law
3.10	La thị Kim Trúc					-	-	Em dâu/sister in law
3.11	Công ty TNHH Năng lượng R.E.E/ / R.E.E Energy Co., Ltd.		Phó Giám đốc / Vice Director	0316514160, 17/11/2025, Sở Tài chính TP. HCM/ Finance Department of HCM city	364 đường Cộng Hòa, P. Tân Bình, Tp.HCM. 364 Cộng Hòa street, Tân Bình ward, HCM city	124.212.978	52,58	Công ty mẹ/ parent company
3.12	Công ty CP Thủy điện Sông Ba Hạ/ Song Ba Ha HydroPower Joint Stock Company		TV HĐQT/ Board member	4400415302, 01/08/2025, Sở Tài Chính tỉnh Đắk Lắk/ Finance Department of Đắk Lắk province	Số 498 Đại lộ Hùng Vương,, Phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk 498 Hung Vuong street, Tuy Hòa ward, Đắk Lắk province	-	-	Tổ chức có liên quan người nội bộ/ Related unit with internal person
3.13	Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại/ Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company		TV HĐQT/ Board member	0800296853, 28/07/2025, Sở Tài chính tỉnh Hải Phòng/ Finance Department of Hai Phong province	Phường Chí Linh, tỉnh Hải Phòng/ Chi Linh ward, Hai Phong Province	-	-	Tổ chức có liên quan người nội bộ/ Related unit with internal person
3.14	Công ty CP Thủy điện Thác Mơ/ Thac Mo Hydropower Joint Stock Company		TV HĐQT/ Board member	3800311306, 01/10/2025, Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai/ Finance Department of Dong Nai province	Tầng 8, Tòa nhà E.Town 1, Số 364 Cộng Hòa, Phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh/ 8th Floor, E.Town 1 Building, No. 364 Cong Hoa, Tan Binh Ward, Ho Chi Minh City	-	-	Tổ chức có liên quan người nội bộ/ Related unit with internal person
3.15	Công ty CP Thủy điện Miền Nam/ Southern Hydropower Joint Stock Company		TV HĐQT/ Board member	0303416670, 17/07/2025, Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng/ Finance Department of Lam Dong city	P.106 Lầu 1, tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu, Phường Tân Định, TP Hồ Chí Minh/ Room 106, 1st Floor, Citilight Building, 45 Vo Thi Sau, Tan Dinh Ward Ho Chi Minh City	-	-	Tổ chức có liên quan người nội bộ/ Related unit with internal person
4	Ông/Mr. Nguyễn Quang Quyền	003C303 505	TV HĐQT/ Board member			-	-	

STT/ No	Tên cá nhân/ Tổ chức Name of individual/organization	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)/ stock trading account (if any)	Chức vụ tại Cty (nếu có)/ position in Company (if any)	Số Giấy NSH (*) NSH No. ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/Note
4.1	Phạm Thị Hải Bình					-	-	vợ/wife
4.2	Nguyễn Quang					-	-	con/child
4.3	Phạm Quốc Bình					-	-	con/child
4.4	Công ty TNHH Năng lượng R.E.E/ / R.E.E Energy Co., Ltd.		Giám đốc / Director	0316514160, 17/11/2025, Sở Tài chính TP. HCM/ Finance Department of HCM city	364 đường Cộng Hòa, P. Tân Bình, Tp.HCM. 364 Cộng Hòa street, Tân Bình ward, HCM city	124.212.978	52,58	Công ty mẹ/parent company
4.5	Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại/ Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company		TV HĐQT/ Board member	0800296853, 45866, Sở Tài chính tỉnh Hải Phòng/ Finance Department of Hai Phong province	Phường Chí Linh, tỉnh Hải Phòng/ Chi Linh ward, Hai Phong Province	-	-	Tổ chức có liên quan người nội bộ/ Related unit with internal person
4.6	Công ty CP Thủy điện Thác Bà/ Thac Ba Hydropower Joint Stock Company		Chủ tịch/Chairman	5200240495, 45903, Sở Tài chính tỉnh Lào Cai/ Finance Department of Lao Cai province	Thôn 1, Xã Thác Bà, tỉnh Lào Cai/ Village No.1, Thac Ba district, Lao Cai province	-	-	Tổ chức có liên quan người nội bộ/ Related unit with internal person
4.7	Công ty CP Thủy điện Thác Mơ/ Thac Mo Hydropower Joint Stock Company		TV HĐQT/ Board member	3800311306, 45931, Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai/ Finance Department of Dong Nai province	Tầng 8, Tòa nhà E.Town 1, Số 364 Cộng Hòa, Phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh/ 8th Floor, E.Town 1 Building, No. 364 Cong Hoa, Tan Binh Ward, Ho Chi Minh City	-	-	Tổ chức có liên quan người nội bộ/ Related unit with internal person

STT/ No	Tên cá nhân/ Tổ chức Name of individual/organization	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)/ stock trading account (if any)	Chức vụ tại Cty (nếu có)/ position in Company (if any)	Số Giấy NSH (*) NSH No. ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/Note
4.8	Công ty CP Thủy điện Miền Trung/ Central Hydropower Joint Stock Company		TV HĐQT/ Board member	0400477830, 45870, Sở Tài chính Tp. Đà Nẵng/ Finance Department of Da Nang City	Khu Công nghiệp Đà Nẵng, Phường An Hải, Tp. Đà Nẵng/ Danang Industrial Park, An Hai ward, Danang City	-	-	Tổ chức có liên quan người nội bộ/ Related unit with internal person
5	Ông/Mr. Nguyễn Mạnh Cường		TV HĐQT/ Board member			-	-	
5.1	Nguyễn Văn Mùi					-	-	Bố đẻ/Father
5.2	Đỗ Thị Hòa					-	-	Mẹ đẻ/ Mother
5.3	Phạm Thu Dung					-	-	Vợ/ Wife
5.4	Nguyễn Mạnh Kiên					-	-	Con trai/Son
5.5	Nguyễn Hoàng Minh					-	-	Con trai/Son
5.6	Nguyễn Mạnh Hùng					-	-	Em trai/ Younger Brother
5.7	Nguyễn Thị Thu Hiền					-	-	Em gái/ Younger sister
5.8	Phạm Văn Vân					-	-	Bố vợ/ Father-in-law
5.9	Nguyễn Thị Thuận					-	-	Mẹ vợ/ Mother-in- law
5.10	Nguyễn Văn Thư					-	-	Em rể/ Younger brother-in- law

STT/ No	Tên cá nhân/ Tổ chức Name of individual/organization	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)/ stock trading account (if any)	Chức vụ tại Cty (nếu có)/ position in Company (if any)	Số Giấy NSH (*) NSH No. ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/Note
5.11	Nguyễn Thị Thu					-	-	Em dâu/ Younger sister-in-law
6	Ông/Mr. Quách Vĩnh Binh		Trưởng Ban kiểm soát/ Chief of Supervisory Board			-	-	
6.1	Nguyễn Thị Ngọc Bích					-	-	vợ/wife
6.2	Quách Thị Tường Vy					-	-	con/child
6.3	Quách Đăng Khoa					-	-	con/child
6.4	Phan Biển Tước					-	-	con rể/ son in law
6.5	Công ty TNHH Năng lượng R.E.E/ / R.E.E Energy Co., Ltd.		đại diện đơn vị tham gia Ban kiểm soát tại VSH/ representative to participating in VSH Supervisory Board	0316514160, 17/11/2025, Sở Tài chính TP. HCM/ Finance Department of HCM city	364 đường Cộng Hòa, P. 13, Q. Tân Bình, Tp.HCM. 364 Cộng Hòa street, P. 13, Q. Tân Bình district, HCM city	124.212.978	52,58	Công ty mẹ/ parent company
6.6	Công ty CP Phát triển Điện Trà Vinh/ Tra Vinh Electricity Development Joint Stock Company		Trưởng Ban kiểm soát/ Chief of Supervisory Board	2100110200, 08/07/2021, Sở Kế hoạch & Đầu Tư Tỉnh Trà Vinh, nay là Sở Tài chính tỉnh Trà Vinh/ Plan and Investment Department of Trà Vinh province, currently Finance Dept of Tra Vinh Province	Số 68, Nguyễn Chí Thanh, Phường Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh/ No. 68, Nguyen Chi Thanh, Tra Vinh Ward, Tra Vinh Province	-	-	Tổ chức có liên quan người nội bộ/ Related unit with internal person
6.7	Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại/ Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company		Thành viên Ban kiểm soát/member of Supervisory Board	0800296853, 28/07/2025, Sở Tài chính tỉnh Hải Phòng/ Finance Department of Hai Phong province	Phường Chí Linh, tỉnh Hải Phòng/ Chi Linh ward, Hai Phong Province	-	-	Tổ chức có liên quan người nội bộ/ Related unit with internal person

STT/ No	Tên cá nhân/ Tổ chức Name of individual/organization	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)/ stock trading account (if any)	Chức vụ tại Cty (nếu có)/ position in Company (if any)	Số Giấy NSH (*) NSH No. ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/Note
6.8	Công ty CP Cấp thoát nước Khánh Hoà/ Khanh Hoa Water Supply and Drainage Joint Stock Company		Thành viên Ban kiểm soát/member of Superviory Board	4200238007, 27/07/2025, Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa/ Finance Department of Khanh Hoa province	58 Yersin - Phường Tây Nha Trang - tỉnh Khánh Hòa/ 58 Yersin - West Nha Trang Ward - Khanh Hoa Province	-	-	Tổ chức có liên quan người nội bộ/ Related unit with internal person
6.9	Công ty CP đầu tư xây dựng Cấp thoát nước Suối Dầu/ Suoi Dau Water Supply and Drainage Construction Investment Joint Stock Company		Thành viên Ban kiểm soát/member of Superviory Board	4201574467, 23/09/2010, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa, nay là Sở Tài chính tỉnh Khánh Hoà/ Plan and Investment Department of Khánh Hoà, currently Finance Dept of Khanh Hoa province	Thôn Dầu Sơn, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa/ Dau Son Village, Cam Lam Commune, Khanh Hoa Province	-	-	Tổ chức có liên quan người nội bộ/ Related unit with internal person
7	Ông/Mr. Trần Văn Hoàng		Thành viên Ban kiểm soát/member of Superviory Board			-	-	
7.1	Lê Thị Quỳnh Như					-	-	Vợ/ wife
7.2	Trần Hoài An Thy					-	-	Con gái/ Daughter
7.3	Trần Ngọc Tuệ Nhi					-	-	Con gái/ Daughter
7.4	Trần Phúc Lâm					-	-	Con trai/Son
7.5	Tổng Công ty Phát Điện 3- CTCP/ POWER GENERATION JOINT STOCK CORPORATION 3		đại diện Cổ đông lớn tham gia Ban kiểm soát tại VSH/ representative of major shareholder to participating in VSH Supervisory Board	3502208399, 22/07/2025, Sở Tài chính TP. HCM/ Ho Chi Minh City Department of Finance	60-66 đường Nguyễn Cơ Thạch, Khu đô thị Sala, Phường An Khánh, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh/ 60-66 Nguyen Co Thach Street, Sala Urban Area, An Khanh Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam	72.183.049	30,55	Cổ đông lớn/ Major shareholder

STT/ No	Tên cá nhân/ Tổ chức Name of individual/organization	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)/ stock trading account (if any)	Chức vụ tại Cty (nếu có)/ position in Company (if any)	Số Giấy NSH (*) NSH No. ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/Note
7.6	Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Tái tạo Cà Mau/ CA MAU INVESTMENT RENEWABLE POWER JOINT STOCK COMPANY			2001294821, 28/06/2018, Sở Tài chính tỉnh Cà Mau/ Ca Mau Province Department of Finance	HG1-23 Khu phố Thương mại và Trung tâm thương mại, Phường An Xuyên, tỉnh Cà Mau, Việt Nam HG1-23 Commercial Quarter and Commercial Center, An Xuyen Ward, Ca Mau Province, Vietnam	-	-	Tổ chức có liên quan người nội bộ/ Related unit with internal person
8	Ông/Mr. Hoàng Kim Minh		thành viên BKS/ member of Supervisory Board			-	-	
8.1	Nguyễn Trung Mỹ Ngân					-	-	vợ/wife
8.2	Hoàng Ngân Bình					-	-	con gái/daughter
8.3	Lê Thị Thanh					-	-	mẹ/mother
8.4	Nguyễn Công Quý					-	-	Bố vợ/ Father in law
8.5	Phan Trung Anh Phương					-	-	Mẹ vợ/mother in law
8.6	Hoàng Kim Tân					-	-	Em traí/younger brother

STT/ No	Tên cá nhân/ Tổ chức Name of individual/organization	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)/ stock trading account (if any)	Chức vụ tại Cty (nếu có)/ position in Company (if any)	Số Giấy NSH (*) NSH No. ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/Note
8.7	Lê Thị Dung					-	-	Em dâu/sister in law
8.8	Hoàng Thị Phương Thảo					-	-	em gái/younger sister
8.9	Công ty TNHH Năng lượng R.E.E/ / R.E.E Energy Co., Ltd.		người đại diện tham gia Ban kiểm soát tại VSH/ representative of REE to participating in VSH Supervisory Board	0316514160, 17/11/2025, Sở Tài chính TP. HCM/ FinanceDepartment of HCM city	364 đường Cộng Hòa, P. 13, Q. Tân Bình, Tp.HCM. 364 Cộng Hòa street, P. 13, Q. Tân Bình district, HCM city	124.212.978	52,58	Công ty mẹ/ parent company
8.10	Công ty CP Thủy điện Sông Ba Hạ/ Song Ba Ha HydroPower Joint Stock Company		thành viên BKS/ member of Supervisory Board	4400415302, 01/08/2025, Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk/ Finance Department of Đắk Lắk province	498 Đại lộ Hùng Vương, Phường Tuy Hòa city, tỉnh Phú Yên 498 Hùng Vương street, Tuy Hòa Ward, Phú Yên province	-	-	Tổ chức có liên quan người nội bộ/ Related unit with internal person
8.11	Công ty CP Thủy điện Thác Bà/ Thac Ba Hydropower Joint Stock Company		thành viên BKS/ member of Supervisory Board	5200240495, 03/09/2025, Sở Tài chính tỉnh Lào Cai/ Finance Department of Lao Cai province	Thôn 1, Xã Thác Bà, tỉnh Lào Cai/ Village No.1, Thac Ba district, Lao Cai province	-	-	Tổ chức có liên quan người nội bộ/ Related unit with internal person
9	Ông/Mr. Hoàng Anh Tuấn		Phó Tổng Giám đốc/ Vice General Director			-	-	

STT/ No	Tên cá nhân/ Tổ chức Name of individual/organization	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)/ stock trading account (if any)	Chức vụ tại Cty (nếu có)/ position in Company (if any)	Số Giấy NSH (*) NSH No. ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/Note
9.1	Đoàn Thanh Loan					-	-	vợ/wife
9.2	Hoàng Thị Thủy					-	-	chị/sister
9.3	Hoàng Anh Quang					-	-	Em/ Younger brother
9.4	Hoàng Thu Trâm					-	-	Em/ Younger sister
9.5	Hoàng Thu Thảo					-	-	Em/ Younger sister
9.6	Hoàng Lan Vi					-	-	con/child
9.7	Hoàng Anh Quân					-	-	con/child
9.8	Hoàng Phương Nhi					-	-	con/child
9.9	Hồ Quang Vinh					-	-	em rể/ younger brother in law

STT/ No	Tên cá nhân/ Tổ chức Name of individual/organization	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)/ stock trading account (if any)	Chức vụ tại Cty (nếu có)/ position in Company (if any)	Số Giấy NSH (*) NSH No. ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/Note
9.10	Trần Đình Lợi					-	-	em rể/ younger brother in law
10	Ông/Mr. Dương Tấn Tưởng		Phó Tổng Giám đốc/ Vice General Director			21.190	0,01	
10.1	Dương Tấn Lý					-	-	Cha/Father
10.2	Hồ Thị Tích					-	-	mẹ/mother
10.3	Lê Thị Mai Chi					-	-	vợ/wife
10.4	Dương Thị Bích Niệm					-	-	Em/Sister
10.5	Dương Tấn Trường					-	-	Em/brother
10.6	Dương Tấn Kỳ					-	-	Em/brother
10.7	Dương Tấn Thành					-	-	con/child
10.8	Dương Tấn Danh					-	-	con/child
10.9	Trần Ngọc Ánh					-	-	em rể/ younger brother in law

STT/ No	Tên cá nhân/ Tổ chức <i>Name of individual/organization</i>	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)/ <i>stock trading account (if any)</i>	Chức vụ tại Cty (nếu có)/ <i>position in Company (if any)</i>	Số Giấy NSH (*) NSH No. ID card <i>No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú/Note
10.10	Trần thị Nhị					-	-	Em dâu/sister in law
10.11	Nguyễn thị Kim Quy					-	-	Em dâu/sister in law
11	Bà/Ms. Phan thị Thanh Thúy		Kế toán trưởng/ Chief Accountant			-	-	
11.1	Phan Thanh Nam					-	-	Cha/Father
11.2	Nguyễn Thị Thúy Dung					-	-	mẹ/mother
11.3	Phan Thanh Tuấn					-	-	Em trai/younger brother
11.4	Phan Thị Bảo Vân					-	-	Em gái/younger sister
11.5	Văn Công Trục					-	-	Chồng/Husba nd
11.6	Văn Thị Thanh Trúc					-	-	con/child
11.7	Văn Ngọc Minh Thu					-	-	con/child

STT/ No	Tên cá nhân/ Tổ chức Name of individual/organization	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)/ stock trading account (if any)	Chức vụ tại Cty (nếu có)/ position in Company (if any)	Số Giấy NSH (*) NSH No. ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ/ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/Note
11.8	Lê Thùy Trang					-	-	Em dâu/sister in law
11.9	Công ty TNHH MTV Tư vấn và Dịch vụ Kỹ thuật VSH/Consulting and Technical Services VSH OneMember Co, Ltd		Chủ tịch/ chairman	4100922968, 24/07/2009, Sở KHĐT tỉnh Bình Định hiện nay là Sở Tài chính tỉnh Gia Lai / Plan and Investment Department of Binh Dinh city, currently Finance Department of Gia Lai province	21 đường Nguyễn Huệ, Phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai 21 Nguyễn Huệ street, Quy Nhơn ward, Gia Lai province	-	-	công ty con của VSH/ VSH's subsidiary
12	Bà/Ms. Trần thị Hoài Hương		Tký Cty, Người PTQTCT/ Secretary/person in charge of corporate governance			500	-	
12.1	Trịnh Thị Thúy Bồng					7.970	-	mẹ/mother
12.2	Trần Hoài Giang					-	-	Em/younger brother
12.3	Phạm thị Bích Diệp					-	-	Em dâu/sister in law
12.4	Nguyễn Ngọc Minh Thu					-	-	con/child
12.5	Nguyễn Minh Thước					-	-	con/child